

HAI ĐỨA TRẺ – Thạch Lam

I. Tác giả – Tác phẩm:

1. Tác giả:

– Thạch Lam (1910 – 1942), là một nhà văn xuất sắc, thành viên của nhóm Tự lực văn đoàn. Ông tên thật là Nguyễn Tường Vinh (Nguyễn Tường Lâm) sinh tại Hà Nội, thuở nhỏ sống ở quê ngoại: phố huyện Cẩm Giàng – Hải Dương. Đó là một phố huyện nghèo có chợ, ga xép đêm đêm có một chuyến tàu chạy qua đã nhiều đêm trong tâm trí Thạch Lam trở thành không gian nghệ thuật trở đi trở lại trong nhiều sáng tác của ông. Chính đặc điểm con người đã làm nên giá trị nhân đạo và ngòi bút nhạy cảm trước những biến thái tinh vi của tâm hồn con người trong văn Thạch Lam.

– Ông là người người đôn hậu, tinh tế. Quan điểm sáng tác lành mạnh, tiến bộ. Có biệt tài về truyện ngắn, có phong cách nghệ thuật độc đáo. Truyện không có chuyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm với những xúc cảm mong manh, mơ hồ. Mỗi truyện như một bài thơ trữ tình đượm buồn, giọng điệu trầm ấm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm mến yêu chân thành và sự nhạy cảm của tác giả trước những biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn phong trong sáng, giản dị, thâm trầm, sâu sắc.

Tác phẩm chính:

+ Các tập truyện ngắn: “Gió đầu mùa” (1937), “Nắng trong vườn” (1938), “Sợi tóc” (1942).

+ Tiểu thuyết: “Ngày mới” (1939)

+ Tập tiểu luận: “Theo dòng” (1941)

+ Tùy bút: “Hà Nội băm sáu phố phường” (1943)

2. Tác phẩm:

– **Xuất xứ:** In trong tập “Nắng trong vườn” (1938)

– **Vị trí:** Là truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật truyện ngắn của Thạch Lam, có sự hòa quyện hai yếu tố hiện thực và lãng mạn trữ tình.

– **Chủ đề:** Bức tranh phố huyện nghèo trước cách mạng táng Tăm từ lúc chiều muộn đến đêm khuya qua cái nhìn và tâm trạng của nhân vật Liên

– **Bố cục:** Gồm 3 phần.

+ Phần 1: (Từ đầu đến “tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng): Tâm trạng của Liên trước bức tranh phố huyện lúc chiều muộn.

+ Phần 2: (Tiếp theo đến “chùng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ.): Tâm trạng của Liên trước bức tranh phố huyện khi đêm về.

+ Phần 3 (còn lại): Tâm trạng của Liên trong cảnh đợi tàu lúc đêm khuya.

II. Đọc – hiểu văn bản.

Nói đến xu hướng văn học lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945, chúng ta không thể không nói đến nhà văn Thạch Lam. Thạch Lam chỉ sáng tác trong khoảng 6 năm và mất khi mới 32 tuổi; nhưng ông đã có những đóng góp tích cực đối với nền văn xuôi Việt Nam trên con đường hiện đại hóa. Ông là cây bút truyện ngắn tài hoa xuất sắc, đã đem đến cho văn học một phong cách nghệ thuật truyện ngắn độc đáo với tư tưởng nhân đạo, sâu sắc mới mẻ. Điều đó được thể hiện qua truyện ngắn “Hai đứa trẻ”.

1. Tâm trạng của Liên trước bức tranh phố huyện lúc chiều muộn.

a. Trước cảnh chiều tàn:

Bức tranh thiên nhiên phố huyện lúc chiều tàn được nhà văn khắc họa qua cảnh vật hiu hắt. Câu văn mở đầu dịu dàng như một lời thơ đã gợi ra không khí buồn vắng, hiu hắt của phố huyện nhỏ ở một nơi khuất nẻo.

* Cảnh vật:

– **Âm thanh:** Tiếng trống thu không... từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều câu văn chậm rãi → điểm nhịp thời gian. Tiếng ếch nhái kêu ran, tiếng muỗi vo ve – những âm thanh

đặc trưng của làng quê lấy động tả tĩnh không khí vắng vẻ, đìu hiu, hoang vắng. ⇒ Miêu tả từ xa đến gần, nhỏ dần, tất cả như cộng hưởng tạo nên một bản nhạc đồng quê êm đềm

– *Màu sắc*: Phương tây đỏ rực như lửa cháy. Đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. ⇒ Tính từ, so sánh màu sắc rực rỡ bùng cháy trước khi tàn lụi cảnh hoàng hôn sống động, báo hiệu một ngày đã qua.

– *Đường nét*: Dãy tre làng đen lại cắt hình rõ rệt trên nền trời (ánh hồng). Nghệ thuật tương phản giàu chất hội họa, hoàng hôn dần buông xuống.

⇒ Bằng cảm hứng lãng mạn tinh tế, câu văn như câu thơ (chiều, chiều rồi...), thanh bằng, nhịp chậm, điệp từ “chiều”, từ láy, nghệ thuật so sánh tinh tế kết hợp hài hoà các chi tiết miêu tả âm thanh, màu sắc, đường nét, tác giả đã gợi lên bước đi của thời gian từ, đồng thời gợi lên một bức tranh thiên nhiên thôn dã trong cái giờ khắc của ngày tàn: đẹp, êm đềm, thơ mộng, đượm buồn mang cốt cách Việt Nam Thể hiện sự nâng niu trân trọng của Thạch Lam với những gì là hồn xưa của dân tộc.

*** Tâm trạng của Liên:**

Tư thế ngồi yên lặng, trầm tư suy nghĩ. Đôi mắt ngập đầy bóng tối, nỗi buồn trào dâng. Tâm hồn ngây thơ mà buồn thấm thía. Không hiểu sao nhưng thấy lòng buồn man mác trước giờ khắc ngày tàn. ⇒ Từ tư thế, dáng vẻ đến tâm hồn cho thấy tâm trạng của Liên: buồn trước bước đi của thời gian, trước cảnh thiên nhiên vắng lặng đìu hiu. Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên.

b. Trước cảnh chợ tàn:

* *Cảnh một ngày chợ phiên*: Âm thanh phiên chợ họp giữa phố đã vắng từ lâu, người về hết, tiếng ồn ào cũng mất chỉ còn sự trống vắng, quạnh hiu. Hình ảnh tàn tạ, trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn, lá mía những phế thải của một phiên chợ quê nghèo. Một mùi âm ẩm, hơi nóng ban ngày, mùi cát bụi. Cảm nhận bằng khứu giác mùi vị của đất quê hương. Phải chăng đó là mùi vị của nghèo khổ, lầm than, cơ cực?

⇒ Bằng ngòi bút tả thực, cảm nhận bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác, khứu giác, và bằng cả tâm hồn tinh tế nhạy cảm, những chi tiết giàu sức gợi, cảnh chợ tàn gợi bức tranh sinh hoạt của phố huyện nghèo nàn, xơ xác, tiêu điều.

Những đứa trẻ tâm hồn ngây thơ trong sáng đáng lẽ phải được nuôi dưỡng, được đến trường. Nhưng ở đây chúng phải tự kiếm sống, phải sớm từ già tuổi thơ thật tội nghiệp, đáng thương. Ta thấy ẩn sau những hình ảnh đó là tấm lòng xót xa, đầy thương cảm của Thạch Lam.

*** Tâm trạng của Liên:**

– Cảm nhận mùi vị quen thuộc. Tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương. ⇒ Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, gắn bó với quê hương.

c. Trước những kiếp người tàn:

– *Liên và An*: Trước ở Hà Nội, từ khi bố mất việc, hai chị em về quê. Mẹ giao trông coi một gian hàng tạp hoá nhỏ xíu. Chiều nào cũng dọn hàng, đêm hàng, tính tiền, ngồi trên cái chõng sắp gãy nhìn cảnh và người phố huyện. Ngày chợ phiên mà chỉ bán được 2,5 bánh xà phòng, một cút rượu tí nhỏ. ⇒ Gia cảnh khó khăn, sa sút, mức sống eo hẹp.

– *Những đứa trẻ con nhà nghèo*: cúi lom khom trên mặt đất, đi lại tìm tòi, nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre, cái gì có thể dùng được của những người bán hàng để lại đáng thương, tội nghiệp.

– *Mẹ con chị Tý*: Ngày mò cua bắt tép. Tối lại dọn hàng nước, chả kiếm được bao nhiêu nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm. Cuộc sống cầm cự, cầm chừng trong vô vọng.

– *Cụ Thi*: hơi điên, xuất hiện với tiếng cười khanh khách, uống một hơi cạn sạch cút rượu tí rồi lão đảo đi vào bóng tối tàn tạ cả thể xác và tinh thần.

⇒ Bằng ngòi bút tả thực, qua các chi tiết: cử chỉ, hành động chậm chạp; đối thoại ít, rời rạc, giọng thấp như tiếng thờ dài, bao quanh họ là những đồ vật tàn... tác giả đã khắc hoạ hình ảnh những con người nhỏ bé, từ trẻ đến già đều nghèo khổ, chật vật, tàn tạ. Qua đó, tác giả thể

hiện niềm xót thương đối với cuộc sống của những người dân phố huyện trước Cách mạng tháng Tám: đó là tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả.

*** Tâm trạng của Liên:**

Với những đứa trẻ con nhà nghèo: động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó. Với mẹ con chị Tí: Ăn cần hỏi han. Với cụ Thi: lẳng lặng rót một cút rượu tí đầy, lòng hơi run sợ, mong cụ chóng đi. ⇒ Liên có tâm hồn nhạy cảm, nhân hậu, giàu lòng trắc ẩn, yêu thương con người – nét đẹp tâm hồn mà nhà văn nâng niu, trân trọng.

Hình ảnh những con người hiện ra qua con mắt của Liên như một vòng đời của phố huyện. Nếu cuộc sống không có gì thay đổi thì tương lai của Liên và An sẽ ra sao? Hay chỉ là sự tàn tạ cả về thể xác và tinh thần? Vẽ ra tương quan giữa hai đứa trẻ trên một thế giới già nua như hai mầm cây non trên một mảnh đất khô cằn bạc phách, liệu chúng có thể trưởng thành, khoẻ mạnh hay chúng sẽ sớm tàn tạ, héo úa! Đây chính là tấm lòng trắc ẩn mệnh mông, một sắc thái riêng trong tư tưởng nhân đạo của Thạch Lam.

Nghệ thuật kết hợp yếu tố hiện thực với yếu tố lãng mạn trữ tình; câu văn xuôi như câu thơ, khéo kết hợp các chi tiết, nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật tinh tế. Thạch Lam đã phần nào phản ánh bức tranh hiện thực đời sống của người dân. Tác giả thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía niềm xót thương với những kiếp người nhỏ bé, sống nghèo khổ, tàn tạ ở một phố huyện nhỏ trước Cách mạng tháng Tám, trân trọng những nét đẹp tâm hồn của họ. Đó là giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc của đoạn trích.

2. Tâm trạng của Liên trước bức tranh phố huyện lúc đêm khuya:

a/ Khung cảnh và con người:

*** Cảnh:**

Bầu trời có hàng ngàn ngôi sao ganh nhau... Hoa bàng khê rụng... Thoảng qua gió mát → Đẹp, êm đềm, tĩnh lặng – một đêm hạ êm như nhung.

Mặt đất ngập chìm trong bóng tối. Đường phố và các ngõ chứa đầy bóng tối (...)

⇒ Hình ảnh tương phản đối lập. Bóng tối bao trùm tất cả, tràn ngập trong tác phẩm, tạo nên một bức tranh u tối, một không gian tù đọng, gợi cảm giác ngột ngạt.

*** Nhịp sống của những người dân:**

+ Đêm về bác phở Siêu xuất hiện.

+ Trong bóng tối gia đình bác Sẩm kiếm ăn.

⇒ Lặp đi lặp lại đơn điệu, buồn tẻ với những động tác quen thuộc, những suy nghĩ mong đợi như mọi ngày. Họ mong đợi “một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày”

b/ Tâm trạng của Liên:

– Liên và An lặng lẽ ngắm các vì sao, lặng lẽ quan sát những gì diễn ra ở phố huyện và xót xa cảm thông, chia sẻ với những kiếp người nhỏ nhoi sống lay lắt trong bóng tối của cơ cực đói nghèo, tù đọng trong bóng tối của họ.

– Nhớ lại những tháng ngày tươi đẹp ở Hà Nội.

⇒ Nỗi buồn cùng bóng tối đã tràn ngập trong đôi mắt Liên, nhưng trong tâm hồn cô bé vẫn dành chỗ cho một mong ước, một sự đợi chờ trong đêm.

Bóng tối được miêu tả nhiều trạng thái khác nhau, có mặt suốt từ đầu đến cuối tác phẩm. Gợi cho người đọc thấy một kiếp sống bế tắc, quẩn quanh của người dân phố huyện nói riêng và nhân dân trước cách mạng tháng Tám nói chung. Đó là biểu tượng của những tâm trạng vô vọng, nỗi u hoài trong tâm thức của một kiếp người.

Biểu tượng ngọn đèn dầu nơi phố huyện tưởng chừng như đối lập với bóng tối nhưng không phải, nó càng làm cho bóng tối sâu thẳm hơn. Trong tác phẩm, ngọn đèn dầu được nhắc hơn 10 lần. Tất cả không đủ chiếu sáng, không đủ sức phá tan màn đêm, mà ngược lại nó càng làm cho đêm tối trở nên mệnh mông hơn, càng gợi sự tàn tạ, hắt hiu, buồn đến nao lòng.

Ngọn đèn dầu là biểu tượng về kiếp sống nhỏ nhoi, vô danh vô nghĩa, lay lắt. Một kiếp sống leo lét mỗi mòn trong đêm tối mệnh mông của xã hội cũ, không hạnh phúc, không tương lai, cuộc sống như cát bụi. Cuộc sống ấy cứ ngày càng một đè nặng lên đôi vai mỗi con người

nơi phố huyện. Cả một bức tranh đen tối. Những hột sáng của ngọn đèn dầu hắt ra giống như những lỗ thủng trên một bức tranh toàn màu đen.

3. Phố huyện lúc chuyến tàu đêm đi qua:

*** Hình ảnh chuyến tàu:**

Hình ảnh con tàu lặp 10 lần trong tác phẩm. Chuyến tàu đêm qua phố huyện là niềm vui duy nhất trong ngày của chị em Liên. Nó mang đến một thế giới khác, ánh sáng xa lạ, âm thanh nao nức, tiếng ồn ào của khách... khác và đối lập với nhịp điệu buồn tẻ nơi phố huyện.

Chuyến tàu ở Hà Nội về, chở đầy ký ức tuổi thơ của hai chị em Liên, mang theo một thứ ánh sáng duy nhất, như con thoi xuyên thủng màn đêm, dù chỉ trong chốc lát cũng đủ xua tan cái ánh sáng mờ ảo nơi phố huyện.

Việc chờ tàu trở thành một nhu cầu như cơm ăn nước uống hàng ngày của chị em Liên. Liên chờ tàu không phải vì mục đích tầm thường là đợi khách mua hàng mà vì mục đích khác. Liên mong được nhìn thấy những gì khác với cuộc đời mà hai chị em Liên đang sống. Con tàu mang đến một kỷ niệm, đánh thức hồi ức về kỷ niệm mà chị em cô đã từng được sống. Chuyến tàu giúp Liên nhìn thấy rõ hơn sự ngưng đọng tù túng của cuộc sống phủ đầy bóng tối hèn mọn, nghèo nàn của cuộc đời mình

⇒ Liên là người giàu lòng thương yêu, hiếu thảo và đảm đang. Cô là người duy nhất trong phố huyện biết ước mơ có ý thức về cuộc sống. Cô mãi mòn mỏi trong chờ đợi.

*** Ý nghĩa biểu tượng của chuyến tàu đêm:**

– Hình ảnh con tàu lặp 10 lần trong tác phẩm. Đó là biểu tượng của một thế giới thật đáng sống với sự giàu sang và sự rực rỡ ánh sáng. Nó đối lập với cuộc sống mòn mỏi, nghèo nàn, tối tăm và quẩn quanh với người dân phố huyện.

– Qua tâm trạng của Liên tác giả muốn lay tỉnh những người đang buồn chán, sống quẩn quanh, lam lũ và hướng họ đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đó là giá trị nhân bản của truyện ngắn này. Đó là biểu tượng cho một cuộc sống sôi động, nhộn nhịp, vui vẻ, hiện đại. Dù chỉ trong giây lát nó cũng đưa cả phố huyện thoát ra khỏi cuộc sống tù đọng, u ám, bế tắc.

Đề 1: Phân tích diễn biến tâm trạng trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam. Từ đó nêu những đóng góp mới mẻ của Thạch Lam trong việc thể hiện cảm hứng nhân đạo độc đáo. Nhận xét về một số nét đặc sắc của truyện ngắn này.

I. Đặt vấn đề

- “Xúc cảm của Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo thành thị và thôn quê. Thạch Lam là nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước cuộc sống của mọi người xung quanh”. Chính tình cảm quý mến và trang trọng ấy giúp Thạch Lam cảm nhận sâu sắc những cảm xúc tinh tế của Hai đứa trẻ trong truyện ngắn cùng tên. Qua đó, tác giả thể hiện cảm hứng nhân đạo mới mẻ, đặc sắc.

II. Giải quyết vấn đề

Khái quát: Tác phẩm Hai đứa trẻ in trong tập Nắng trong vườn, xuất bản năm 1938. Truyện nhưng không có chuyện, chỉ là câu chuyện tâm tình. Câu chuyện không phát triển theo logic sự kiện mà giống như một bài thơ trữ tình đầy xót thương, gói gọn trong không gian nhỏ hẹp nơi phố huyện nghèo hẻo lánh với những con người nhỏ bé, những cảnh đời đơn điệu hắt hiu. Toàn truyện là những cảm xúc và tâm trạng của những đứa trẻ nơi phố huyện đó trong khoảng thời gian từ chiều đến đêm. Ngòi bút của Thạch Lam tỏ ra thật tinh tế trong việc diễn tả những rung động của hai đứa trẻ.

1. Diễn biến tâm trạng

a) Trước hết là tâm trạng của hai đứa trẻ trước cảnh chiều tàn

- Câu chuyện mở ra trong một khung cảnh chiều buồn man mác.

- Liên và An là những đứa trẻ từng sống ở HN, nay theo mẹ về vùng quê hẻo lánh. Liên ngồi trong không gian bóng tối để những nỗi buồn chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ.

+ Liên cảm nhận được cái yên lặng của khung cảnh chiều quê quen thuộc. Đó là tiếng trống thu không, phương Tây đỏ rực như lửa cháy, những áng mây ánh hồng như hòn than sắp tàn... gọi lên cái nhịp thời gian đang trôi, gieo vào lòng người một sự nuối tiếc mơ hồ, có cái gì đó quá khó nắm bắt.

+ Cùng với cảm giác về thời gian còn là âm thanh tiếng ếch nhái văng vẳng ngoài đồng ruộng, tiếng muỗi vo ve, mùi ẩm ướt và mùi cát bụi quen thuộc... Đó là những xúc cảm rất quen thuộc, thể hiện sự gắn bó với quê hương.

- Cảnh chợ tàn người về hết và tiếng ồn ào cũng mất... càng khiến lòng Liên thấm đẫm nỗi buồn về một cuộc sống xác xơ, tiêu điều, đang đi vào chiều tàn lụi.

b) Trong bóng tối

- Từ quán hàng chật hẹp nhỏ bé của mình, Liên hướng tầm nhìn ra khung cảnh xung quanh và càng thêm xót thương cho những kiếp người nhỏ bé, mong manh:

+ Thương xót cho những đứa trẻ nghèo phải nhặt nhạnh tất cả những thứ còn sót lại của một phiên chợ tàn.

+ Liên chia sẻ với mẹ con chị Tí bằng sự thấu hiểu cuộc sống tẻ nhạt, quanh quẩn của mẹ con chị.

+ Liên còn chia sẻ với sự ế ẩm của gánh phở bác Siêu, gánh đi gánh về gọi lên một nhịp sống buồn tẻ.

+ Thương xót, thậm chí còn sợ hãi trước tiếng cười khanh khách của bà cụ Thi điên. Đó là cảm nhận về sự mỏng manh của kiếp người.

+ Liên còn cảm nhận được cái tù túng trong cuộc sống của chính bản thân mình: giam hãm trong gian hàng nhỏ, lăm muỗi, chiếc chõng tre sắp gãy, tính nhảm, “ngày phiên mà bán cũng chẳng ăn thua gì”.

→ Liên cảm nhận được nỗi buồn thấm thía trước cảnh quá quen của những kiếp người nhỏ bé, leo lét trong không gian mênh mông tăm tối của phố huyện.

- Tâm hồn nhỏ bé và nhạy cảm của Liên cũng buồn và nuối tiếc một quá khứ xa xăm-những ngày sống ở HN- một HN sáng rực và huyền ảo với những cốc nước xanh đỏ. Đó là một quá vãng xa xôi mà giờ đây trong tâm trí Liên tất cả hiện lên đều không rõ ràng.

- Liên có cái nhìn huyền diệu về vũ trụ bao la thăm thẳm và bí ẩn. Đó là một vòm trời ngàn sao lấp lánh, dải Ngân Hà, ông thần Nông cùng con vịt. Thế nhưng vũ trụ lại quá xa lạ với tâm hồn trẻ thơ, nó làm “mỏi trí nghĩ” của hai chị em. Nên chỉ một lúc sau, hai chị em “lại cúi nhìn về mặt đất”.

- Cảnh đồng quê về đêm thật yên tĩnh, lặng lẽ. Tất cả sự dày đặc của bóng tối đang vây quanh “đường phố và các con ngõ chứa đầy bóng tối” trong khi đó các cửa nhỏ chỉ để hé ra “một khe ánh sáng”, những vệt sáng của đom đóm, các “quầng sáng thân mật xung quanh ngọn đèn”. Sự đối lập gay gắt giữa bóng tối và ánh sáng tô đậm sự buồn tẻ, lay lắt của phố huyện – một cuộc sống mù sáng. Điều đó càng khiến tâm hồn Liên thấm thía nỗi buồn.

c) Trong tâm trạng buồn Liên hoài niệm về quá khứ và khao khát, hi vọng đợi chờ: đó là hi vọng chờ đợi một chuyến tàu đêm đi qua. Diễn biến tâm trạng chờ tàu của hai chị em Liên được Thạch Lam miêu tả khá tinh tế.

- Liên chờ tàu không phải để bán hàng mà là nhu cầu tinh thần hàng đêm. Bởi vậy, An mặc dù đã buồn ngủ dúi cả mắt vẫn cố dặn chị “tàu đến chị đánh thức em dậy nhé”.

→ Hai chị em Liên chờ đợi tàu trong tâm trạng háo hức, bồi hồi như chờ đợi phút giao thừa thiêng liêng. Liên lặng lẽ chờ đợi với tâm trạng yên tĩnh trong tâm hồn.

- Đoàn tàu đến trong sự mong chờ của chị em Liên. Liên và An hướng cả hồn mình vào đoàn tàu khi còn ở xa “tiếng còi đã rít lên và tàu rầm rộ đi tới với những toa hạng sang, kèn và đồng lấp lánh, các cửa kính sáng.

→ Con tàu đã đem đến một thế giới khác đi qua, một thế giới rực rỡ, vui vẻ, huyền ảo- một thế giới khác hẳn với sự nghèo khổ hàng ngày.

- Đoàn tàu chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc rất ngắn rồi vụt qua đi vào đêm tối. Ta bắt gặp phía sau đoàn tàu một nguồn ánh sáng nhỏ nhoi chỉ trực tan hòa vào bóng tối. An nhận ra tàu hôm nay “kém sáng hơn”, nhưng Liên vẫn “lặng theo mơ tưởng”. Đoàn tàu không làm thay đổi cuộc sống nơi phố huyện nhưng sự xuất hiện của nó đủ để lại niềm khao khát cho những con người nơi đây “chừng ấy con người... của họ”.

2. Những đóng góp mới mẻ của Thạch Lam trong việc thể hiện cảm hứng nhân đạo

- Đọc truyện của Thạch Lam ta thấy nhà văn không đi vào tố cáo sự đàn áp bất công của xã hội, cũng không khiến người đọc phải uất ức, căm giận những cảnh bóc lột, hành hạ của giai cấp thống trị đương thời. Nhưng tác phẩm vẫn chất chứa tư tưởng nhân đạo đặc sắc. Tư tưởng nhân đạo ấy được toát lên trước hết ở niềm thương xót chân thành của nhà văn trước những cảnh đời đơn điệu, hắt hiu nơi phố huyện nhỏ bé. Nhà văn xót xa bởi họ phải sống một cuộc sống vô nghĩa trong “cái ao đời bằng phẳng”, cuộc “đời tẻ nhạt như tàu không đổi chuyển”. Từ chị em Liên, mẹ con chị Tí đến bà cụ Thi điên, gia đình bác Sẩm, bác Siêu, họ đang tồn tại chứ không phải đang sống.

+ Họ tồn tại trong một nhịp sống uể oải, tù túng, bế tắc với những công việc tẻ nhạt, buồn chán, lặp đi lặp lại “ngày nào cũng vậy”, “chiều nào cũng thế”, “đem ra rồi lại dọn vào”, “gánh đi rồi lại gánh về”...

+ Đọc thấu được nhịp điệu ấy, nhà văn thương họ, thương cho tất cả những ai phải sống một cuộc đời tẻ nhạt, bằng phẳng như Huy Cận nói:

Quanh quẩn mãi giữa vài ba dáng điệu

Tới hay lui vẫn từng ấy mặt người

Vì quá quen nên quá đổi buồn cười

Môi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện. (Quanh quẩn)

→ Thấm đẫm tinh thần xót thương ấy, tác phẩm của Thạch Lam có giá trị nhân đạo mới mẻ, sâu sắc. Đó cũng là điểm gặp gỡ giữa Thạch Lam với các tác giả khác: Xuân Diệu (tỏa nhi Kiêu), Nam Cao (Sống mòn).

- Không chỉ dừng lại ở sự xót thương, với hình ảnh đoàn tàu đi qua phố huyện TL dường như còn muốn gióng lên trong tâm trí con người một hi vọng mong manh. Ánh sáng của con tàu

hay chính là niềm khao khát đổi thay, khao khát cuộc sống có ý nghĩa hơn, đầu chỉ là trong mong ước “Chùng ấy con người...họ”.

Đặt trong hoàn cảnh XHVN những năm 30- 45, những khao khát ấy cũng chính là sự thức tỉnh ý thức cá nhân mới mẻ. Nói lên điều này, tác phẩm của Thạch Lam đã góp phần làm phong phú hơn cho tư tưởng nhân đạo của văn học giai đoạn này.

3. Một số nét đặc sắc về nghệ thuật

- Cách dựng truyện:

+ Truyện ngắn Hai đứa trẻ là một truyện không có truyện, không có những biến cố căng thẳng dồn nén, những xung đột gay gắt, những tình tiết căng thẳng, thời gian ngắn, nhân vật không nhiều.

+ Nhưng câu chuyện vẫn hấp dẫn người đọc bởi chính mạch tâm tình của nó. Cả truyện được phát triển theo những diễn biến tâm trạng tinh tế, phức tạp của các nhân vật. Từ đó khơi gợi cho người đọc những xúc cảm thân quen, những nỗi niềm về quá vãng...Cách kể chuyện tâm tình là một sáng tạo riêng của Thạch Lam góp phần tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn của tác phẩm.

- Xây dựng nhân vật: Nhân vật trong tác phẩm Hai đứa trẻ không được xây dựng là những tính cách điển hình mà được khám phá ở chiều sâu tâm trạng. Nghệ thuật phân tích tâm lí của ngòi bút Thạch Lam tạo nên sự thành công của thiên truyện.

+ Những đoạn văn miêu tả nỗi buồn của Liên trong buổi chiều tà.

+ Xúc cảm mê mông trước vũ trụ bao la.

→ Là những đoạn văn rất giàu chất thơ, thể hiện khả năng diễn tả tâm lí nhân vật của Thạch Lam, gợi lên những xúc cảm thân quen trong lòng người.

- Thủ pháp nghệ thuật độc đáo;

+ Đối lập giữa ánh sáng và bóng tối tạo nên những ám ảnh trong lòng người: bóng tối bao trùm toàn tác phẩm. Nó xuất hiện ngay đoạn văn mở đầu, dần lan tỏa khắp thiên truyện: đường phố...bóng tối, tối hết cả...nửa, đêm tối...yên lặng. Thậm chí bóng tối còn ngập dần đầy trong mắt Liên.

→ Ngoài ý nghĩa tả thực hình ảnh bóng tối rất ám ảnh. Cảnh phố phường chìm trong bóng tối được diễn tả chi tiết khiến người đọc dễ liên tưởng tới xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.

+ Nhưng trong bóng tối không phải không có ánh sáng:

Ánh sáng xang hắt qua khe cửa những hiệu khách.

Ánh sáng từ những ngôi sao xa xanh.

Ánh sáng từ ngọn đèn chị Tí chỉ là một quãng sáng thân mật.

→ Ánh sáng nhỏ bé, lẻ loi chỉ đủ soi rọi xung quanh. Sự xuất hiện của ánh sáng khiến ta càng thấm thía hơn sự nhỏ bé của kiếp người mong manh. Và người ta càng khát khao biết bao trước ánh sáng rực rỡ, chói lòa – ánh sáng đoàn tàu hay là thứ ánh sáng khác từ cái tăm tối hàng ngày của họ.

⇒ Sự xuất hiện của ánh sáng- bóng tối chính là sự sáng tạo độc đáo làm bật sức sống của tác phẩm.

+ Ngôn ngữ văn xuôi giàu chất thơ:

“chiều chiều rồi...đưa vào”

“Một đêm mùa hạ...gió mát”.

III. Kết thúc vấn đề

- Hai đứa trẻ là một truyện ngắn hay của TL. Nó không hấp dẫn người đọc bằng những tính cách sắc nét, tình huống li kì. Nó hấp dẫn người đọc bằng chính vẻ đẹp của cuộc sống đời thường đã được khám phá, cảm nhận bằng chính ngòi bút tinh tế và giọng văn nhẹ nhàng của tác giả.

- *Hai đứa trẻ* là một bài thơ trữ tình đượm buồn thể hiện những giá trị nhân đạo mới mẻ, đặc sắc của TL. Qua đó, chúng ta còn thấy được ngòi bút tài hoa của người nghệ sĩ trang trọng trước sự sống.

Đề 2: Phân tích bức tranh phố huyện trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ*. Từ đó nhận xét về giá trị hiện thực và nhân đạo

I. Đặt vấn đề

- TL là cây bút nhạy cảm, có khả năng khơi gợi những rung động mong manh, tinh tế.
- HDT là một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo của TL. Tác phẩm được in trong tập *Nắng trong vườn*. Qua những rung cảm và dòng suy nghĩ miên man của cô bé Liên, tác giả đã thể hiện niềm xót thương trước cuộc sống tù đọng, bế tắc trong xã hội cũ của người lao động và niềm khao khát của họ về một cuộc sống có ý nghĩa hơn. Thể hiện chủ đề này, TL đã miêu tả những cảnh đầy ấn tượng bằng việc vẽ lên bức tranh phố huyện ám ảnh, day dứt tâm hồn mỗi người.

II. Giải quyết vấn đề

1. Khung cảnh thiên nhiên

- Câu chuyện mở ra bằng khung cảnh một buổi chiều tà gợi buồn chiều chiều rồi. Nhịp điệu câu văn đều đều nhưng vẫn có một chút thăng thót nghe như một tiếng thở dài.

- Buổi chiều được gợi ra trước hết với những chi tiết thật tinh tế:

+ Tiếng trống: từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều, nhịp trống chậm rãi, thông thả như điểm vào nhịp bước đi của thời gian.

+ Sắc màu: phương Tây đỏ rực như lửa cháy, những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Bức tranh có sắc đỏ rực của mặt trời nhưng không mang đến cho người đọc cảm giác ấm áp mà chỉ là cảm giác vội vã của cảnh ngày sắp tắt.

+ Tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng, tiếng muỗi vo ve càng tô đậm hơn sự yên lặng, vắng vẻ của một phố huyện trong cảnh chiều tàn.

→ không nhiều, chỉ bằng vài nét phác họa nhưng cũng đủ để có một nỗi buồn bàng khuâng, man mác, mơ hồ trong khung cảnh buổi chiều quê.

⇒ Trong một đoạn văn ngắn, 5 từ chiều, hai từ buồn cùng với nhịp điệu câu văn chậm rãi, thông thả, ru hồn người vào nỗi buồn man mác. Bức tranh thiên nhiên ngay từ khúc dạo đầu đã tạo không khí trầm buồn hắt hiu cho toàn thiên truyện.

2. Bức tranh đời sống

- Đặc biệt TL đã chọn một phiên chợ tàn để nói lên được tất cả bộ mặt của phố huyện:

+ Nói đến chợ người ta thường nghĩ ngay đến một nơi đông vui tấp nập. Nó là nơi biểu hiện sức sống của một làng quê, là nơi biểu hiện thuần phong mỹ tục. TL đã khéo léo tả cảnh ngày phiên để nói hết xơ xác, tiêu điều của phố huyện.

+ Cảnh chợ mở ra bằng hình ảnh: người về hết và tiếng ồn ào cũng mất; trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, nhãn và lá mía. Mặc dù thế nhưng lũ trẻ vẫn cố bòn mót trong đám phế thải đó một chút gì còn sót lại. Ngày chợ phiên như thế thì sức sống đã thực kém. Tất cả mọi người đều trông chờ vào nhau nhưng chỉ là sự quần quanh, vô vọng, trông chờ vào sự quần quanh, vô vọng.

Mùi vị tỏa ra từ khung cảnh ấy là mùi của rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị... một mùi âm ẩm, ngai ngái. Đó là thứ mùi rất đặc trưng để nói tới sự nghèo nàn. Nó đã góp phần làm khung cảnh thêm tàn lụi, héo úa.

+ TL đã sử dụng thật tài tình nghệ thuật đối lập giữa ánh sáng và bóng tối: câu chuyện mở ra trong lúc giao tranh giữa ánh sáng và bóng tối.

Ánh sáng nhạt dần: phương Tây đỏ rực..., ánh ngày sắp tàn rồi bóng tối xuất hiện trên ngọn tre và cuối cùng bao trùm lên cả phố huyện là cái bóng tối mênh mông.

Ánh sáng thu hẹp phạm vi: như ánh sáng của ngôi sao xanh trên bầu trời, ánh sáng yếu ớt, ảm đạm lọt qua khe cửa khép hờ, ánh sáng hắt ra từ ngọn đèn của chị Tí... tất cả đều mờ nhạt, yếu ớt, không đủ soi tỏ.

Bóng tối thì chiếm lĩnh và bao phủ: đường phố và các con ngõ chứa đầy bóng tối, tối hết cả, tối cả con đường ra sông, con đường qua chợ về nhà, thậm chí bóng tối còn ngập tràn đầy trong đôi mắt Liên

⇒ ánh sáng >< bóng tối, thể hiện sự ám ảnh về cuộc sống ngột ngạt, tù túng, không lối thoát.

- Trên cái nền ấy, những cảnh đời, những con người – chứng nhân của cuộc sống nghèo nàn, đơn điệu hiện lên thật ám ảnh.

+ Diễn hình cho những kiếp người đó là chị Tí với nhịp sống quần quanh. Ngày cho mò cua bắt tép, tối đến chị mới dọn hàng nước. Nhưng cái đáng sợ là dầu biết sớm hay muộn có ăn thua gì chị vẫn dọn. Đây không phải là cuộc sống thật sự mà sự cằn cỗi giao tranh với sự sống. Ngay cả cách trả lời Liên “Ồi chào! ...gì” cũng góp phần cho ta thấy cuộc sống tẻ nhạt, quần quanh của nhân vật.

+ Bà cụ Thi điên: chỉ đủ tiền mua một cút rượu uống một hơi cạn sạch. Đó là một hình ảnh đầy sức ám ảnh với dáng đi lảo đảo và tiếng cười khanh khách tan vào trong bóng đêm.

⇒ Phải chăng đó chính là sản phẩm của một cuộc sống mòn mỏi, quần quanh. Người điên, người thì còn đó nhưng đời đã tàn quá nửa.

+ Bác Siêu - với gánh phở của mình hi vọng sẽ kiếm được chút gì để tồn tại, để cầm cự với sự sống. Nhưng ở nơi phố huyện nghèo này, Phở trở thành một thứ quà xa xỉ, vì vậy nguy cơ ế hàng càng cao.

+ Gia đình bác Xẩm: dùng lời ca tiếng hát của mình để kiếm sống. Nhưng ở nơi cái ăn còn chẳng có thì người dân nghèo làm gì có thời gian để thưởng thức âm nhạc. Vì vậy, cái nghèo, cái đói luôn rình rập gia đình bác.

+ Tiền cảnh bức tranh đời buồn thảm, héo tàn là bóng hai chị em Liên cũng âm thầm không kém với cái cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, khách hàng là những con người khốn khổ không đủ tiền mua lấy nửa bánh xà phòng.

→ Liên thương cho những kiếp người lay lắt nhưng bản thân cuộc sống của Liên cũng không tránh khỏi cuộc sống nghèo nàn đơn điệu. Trong nỗi buồn chung của mọi người, bi kịch của Liên là ý thức được nỗi buồn và sự đơn điệu, buồn vậy.

+ Chi tiết ấn tượng nhất là cảnh đoàn tàu: đó là hoạt động cuối cùng của đêm khuya.
(phân tích hình ảnh đoàn tàu)

⇒ khát vọng về sự đổi thay trong xã hội.

3. Giá trị hiện thực và nhân đạo

a) Hiện thực

- Bức tranh phố huyện là hình ảnh khái quát đầy đủ cái tăm tối, chật hẹp của xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Thân phận con người ở đây thật nhỏ bé, đáng thương.

→ Thạch Lam đã thực sự gặp gỡ với nỗi buồn chán, bế tắc trong tâm hồn những người cùng thời.

Huy Cận:

Quanh quần mãi giữa vài ba dáng điệu

Tối hay lui cũng chừng ấy mặt người

Vì quá thân nên quá đời buồn cười

Môi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện.

Nam Cao: Cuộc sống cứ mòn đi, rỉ ra, mốc lên”.

b) Nhân đạo

- Cảm xúc xót thương của tác giả cho những cảnh đời phải sống không ra sự sống.

- Thức dậy ở con người những khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn, khác với cuộc sống tù đọng tối tăm, bế tắc của họ: hình ảnh đoàn tàu.

Đặt trong hoàn cảnh xã hội VN 30-45, khát vọng mà TL hướng tới chính là sự thức tỉnh của ý thức cá nhân sâu sắc. Đây chính là giá trị nhân bản có chiều sâu, gặp gỡ với khát vọng sống của Xuân Diệu: “Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt/Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm”, gặp gỡ với khát vọng xây dựng được một sự nghiệp có ích cho mình và cho xã hội trong những tác phẩm của Nam Cao.

III. Kết thúc vấn đề

- HĐT là một bài thơ trữ tình đầy xót thương. Tác phẩm thể hiện đậm chất phong cách TL.
- Với giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, tác phẩm TL sẽ còn sống mãi trong lòng người đọc.

Đề 3: Chất hiện thực và lãng mạn trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam.

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Thạch Lam.
- Giới thiệu tác phẩm Hai đứa trẻ.
- Vấn đề cần nghị luận: chất hiện thực và lãng mạn

II. Thân bài

1. Chất hiện thực

- Chất hiện thực thể hiện rõ ở bức tranh phố huyện nghèo nàn với những cảnh đời mòn mỏi, quần quanh bế tắc.

+. Bức tranh mở ra bằng một cảnh chiều tàn với những âm thanh quen thuộc của đồng quê: tiếng trống thu không, tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng, tiếng muỗi vo ve cùng với những hình ảnh chân thực khi hoàng hôn tắt: phương tây đỏ rực như lửa cháy, những đám mây, dây tre làng.

☞ Tất cả như tự nó bước vào trang văn của Thạch Lam.

+. Cảnh một phiên chợ vẫn ở một miền quê được miêu tả chân thực đến từng chi tiết:

Ổng kính của nhà văn đã nhìn lại trên mặt đất để thấy: rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn... đó là những thứ còn sót lại của một phiên chợ quê.

Phát hiện ra cái mùi đặc biệt của quê hương: “cái mùi riêng của đất của quê hương này”, được tạo nên từ cái “mùi âm ỉm ...quen thuộc”

☞ Thạch Lam đã sử dụng những chất liệu đời thường làm nên trang văn đậm đà hương sắc đồng quê.

+. Cảnh sống nơi phố huyện: Không ồn ào, không to tát, chỉ bằng những mảnh đời nhỏ bé như những lát cắt của cuộc sống TL đã tái hiện chân thực cảnh sống quần quanh, nhàm tẻ nơi phố huyện nghèo.

Đó là gia đình chị Tí: Ngày mò cua bắt tép, tối dọn hàng. Dầu chẳng kiếm được là bao nhưng ngày nào chị cũng dọn hàng từ chập tối cho đến đêm. Cả gia tài của chị chỉ là một chõng hàng.

☞ Đây chính là một điển hình cho cuộc sống lay lắt, ngổn ngáo nơi phố huyện. Đó chỉ là sự cầm chừng, sự tồn tại trong vô vọng không phải là sự sống thực sự.

Bà cụ Thi điên: chỉ đủ tiền mua một chút rượu uống một hơi cạn sạch. Đó là một hình ảnh đầy sức ám ảnh với dáng đi lảo đảo và tiếng cười khanh khách tan vào trong bóng đêm.

☞ Phải chăng đó chính là sản phẩm của một cuộc sống mòn mỏi, quần quanh. Người điên, người thì còn đó nhưng đời đã tàn quá nửa.

Bác Siêu- với gánh phở của mình hi vọng sẽ kiếm được chút gì để tồn tại, để cầm cự với sự sống. Nhưng ở nơi phố huyện nghèo này, Phở trở thành một thứ quà xa xỉ, vì vậy nguy cơ ế hàng càng cao.

Gia đình bác Xẩm: dùng lời ca tiếng hát của mình để kiếm sống. Nhưng ở nơi cái ăn còn chẳng có thì người dân nghèo làm gì có thời gian để thưởng thức âm nhạc. Vì vậy, cái nghèo, cái đói luôn rình rập gia đình bác.

Hai đứa trẻ: chính là những mảnh đời đáng thương nhất. Chúng còn nhỏ nhưng đã phải thay mẹ quán xuyến cửa hàng. Hơn nữa chúng từng có một tuổi thơ tươi đẹp gắn với Hà Nội rực rỡ ánh

sáng. Chúng là những đứa trẻ có tâm hồn đặc biệt nhạy cảm nên chúng sớm nhận ra nhịp điệu buồn tẻ của cuộc sống nơi phố huyện.

8. Chừng ấy mảnh đời, kiếp người đã làm sống dậy hiện thực xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc. Một xã hội sa sút tiêu điều, trì trệ, một xã hội đang “nổi vầng lên”. Đó là xã hội của những hình nhân biết cử động trong thiên truyện ý tưởng của Xuân Diệu “Toả nhị Kiều”. Họ thực sự là những con người sống một cuộc đời “đời tẻ nhạt như tàu không đổi chuyển”. Những kiếp người quần quanh đó đã đi vào trong thơ văn của Huy Cận:

Quanh quần mãi giữa vài ba dáng điệu

Tối hay lui cũng chừng ấy mặt người

Vì quá thân nên quá đời buồn cười

Môi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện.

→ Không đi vào xung đột gay gắt, những số phận thê thảm như những nhà văn hiện thực, TL đã lặng lẽ góp nhặt những mảnh đời thường nhật, những nhịp sống quen thuộc bình lặng, những điểm sáng lẫn khuất leo lét trong bóng tối tịch mịch để làm nên bức tranh hiện thực khó quên. Bức tranh hiện thực có sức ám ảnh có lẽ bởi TL đã vẽ bằng bút phá lãng mạn. Cái lãng mạn của TL không phải là sự tô hồng đời sống của người dân phố huyện theo kiểu tiểu thuyết lãng mạn của TLVĐ. Lãng mạn của TL là vẻ đẹp tiềm tàng ngay trong đời sống giản dị quanh ta. Chất hiện thực và lãng mạn hoà quyện đan xen trong mỗi trang văn của TL.

2. Chất lãng mạn

- Vẻ đẹp nên thơ đáng yêu của phố huyện. Phố huyện tuy nghèo nhưng vẫn đáng yêu.

+. Buổi chiều ở phố huyện là buổi chiều hiu hắt, man mác buồn nhưng cũng không kém phần thi vị với bản hoà âm thôn dã tạo nên từ âm thanh quen thuộc của tiếng trống, tiếng ếch, tiếng muỗi... những hình ảnh, màu sắc đậm chất hội hoạ phương Đông: hình ảnh phương Tây đỏ rực, ánh mây hồng, dây tre làng đen lại. Những gam màu tương phản gay gắt. Bức tranh thiên nhiên được miêu tả bằng những câu văn nhẹ nhàng với nhịp điệu du dương như ru hồn người vào một không gian buồn. Đó thực sự là một bức hoạ đồng quê.

+. Một đêm mùa hạ êm như nhung ru hồn người, ru hồn hai đứa trẻ vào một thế giới thơ mộng.

→ Phố huyện dưới ngòi bút của Thạch Lam buồn nhưng không thê thảm, lặng lẽ nhưng vẫn ẩn một nét đẹp dân dã mang cái hồn của quê hương Việt Nam. TL đã chắt chiu những cái đẹp tiềm tàng ngay ở cuộc sống giản dị quanh mình.

- Vẻ đẹp tâm hồn hai đứa trẻ tạo nên một nguồn ánh sáng êm dịu trong trời trong suốt thiên truyện đầy bóng tối này. Đó là tâm hồn nhạy cảm tinh tế, giàu khát vọng, đôn hậu.

+. Tâm trạng của Liên khi phố huyện lúc chiều tàn.

Buồn man mác trước giờ phút của ngày tàn.

Liên đã cảm nhận được cái mùi riêng của đất, của quê hương- một thứ mùi đặc biệt khi nhìn rác rưởi... những thứ còn sót lại trên mặt đất sau một ngày phiên.

Tâm hồn đó đặc biệt nhạy cảm, gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, cảnh vật, phát hiện ra những biến thái tinh vi của thiên nhiên; tâm hồn như đang hoà cùng thiên nhiên “qua kẽ lá của cành bàng”...

Chị em Liên thấy thương cho những kiếp người nghèo nơi phố huyện, những con người đang chìm dần vào bóng tối.

→ Một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, giàu tình yêu con người, yêu thiên nhiên, đất nước.

+. Sống trong phố huyện nghèo, chị em Liên luôn muốn thoát khỏi cuộc sống nghèo túng hiện tại bằng khát vọng tìm kiếm ánh sáng nhỏ nhoi và hai chị em không ngừng mơ ước, hồi tưởng quá khứ tươi đẹp – Nó như một điểm tựa để chị em Liên có thể vươn lên cuộc sống buồn tẻ này.

+. Chính vì muốn thoát khỏi cuộc sống mòn mỏi, tù túng nên ngày nào chị em Liên cũng cố thức đợi tàu trong một tâm trạng háo hức và hồi hộp. Chị em Liên muốn sống nhịp sống sôi động cuối cùng của phố huyện. Bởi đoàn tàu đem đến một cuộc sống khác hẳn với phố huyện

nghèo - một thế giới rực rỡ, vui vẻ và huyền ảo. Đoàn tàu đã chở theo một mơ ước về cuộc sống hạnh phúc, sung sướng hơn. Đoàn tàu là tia hồi quang của quá khứ.

→ Dù sống trong nghèo khổ nhưng con người không thôi mơ ước. Chính niềm mơ ước mong manh đã khiến cho người dân phố huyện sống qua những ngày tối tăm.

- Chất lãng mạn còn toát lên từ những câu văn nhẹ nhàng như giăng mắc vào lòng người nỗi thương cảm ngậm ngùi xót xa cho những kiếp sống khắc khoải.

→ Văn TL vừa có chất nhạc vừa có chất hoạ đậm chất phương Đông. Chất nhạc êm ái trầm buồn lắng sâu.

III. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của tác phẩm.

- Thành công của tác phẩm: hài hoà giữa chất hiện thực và lãng mạn.

Đề 4: Phân tích vẻ đẹp tâm hồn cô bé Liên trong “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam.

I. Đặt vấn đề

- Giới thiệu tác giả TL.

- HDT là tác phẩm hay, tiêu biểu cho phong cách TL: sức hấp dẫn của tác phẩm là đã khơi dậy được “những rung động cực điểm của một tâm hồn thơ đại”. Đó là vẻ đẹp tâm hồn của Liên và đó cũng là sức hấp dẫn, chất thơ của tác phẩm.

II. Giải quyết vấn đề

1. Giới thiệu truyện, nhân vật

- Giới thiệu truyện.

- Giới thiệu nhân vật: Khác với những đứa trẻ nơi phố huyện, Liên và An đã từng sống ở HN ồn ào, náo nhiệt nay phải theo mẹ về vùng quê hẻo lánh. Tâm hồn Liên khác với những cô gái quê khác, luôn có những rung động hết sức tinh tế. Cuộc sống của Liên và An quần quanh trong gian hàng đơn điệu, nhưng cuộc sống quanh quẩn không làm mất đi vẻ đẹp phong phú trong tâm hồn Liên.

2. Phân tích

a). Ngôi bút của TL tinh tế trong diễn tả diễn biến tinh vi trong tâm hồn con người

- Tâm hồn Liên thật nhạy cảm tinh tế:

+ Cảm nhận được cảnh buổi chiều quê thật thấm thía.

+ Cảnh chợ tàn.

→ nỗi buồn mong manh mơ hồ nhưng thấm sâu vào đáy tâm hồn con người.

+ Mùi riêng của đất, của quê hương này. Tâm hồn Liên đặc biệt gắn bó, yêu mến chốn quê hương thân thuộc.

+ Bức tranh phố huyện vào đêm....

→ cảm giác mênh mông, bí ẩn. Bầu trời chứa đựng trong đó cái bí mật thăm thẳm, cái huyền diệu của tuổi thơ.

b) Tâm hồn giàu tình thương- nhân ái

- Mặc dù phải bán quán hàng tạp hóa nhỏ...nhưng sự nghèo nàn, tù túng không làm chai sạn tâm hồn Liên. Tâm hồn Liên vẫn rung lên niềm trắc ẩn chân thành:

+ Những đứa trẻ nghèo: Liên rất thương chúng nhưng chính chị cũng không có tiền cho.

+ Chị Tí: hỏi han chân thành, đồng cảm với cuộc đời khó khăn, nghèo khổ, tù túng, quần quanh của chị.

+ Thấu hiểu nỗi khổ của bác Siêu.

+ Cụ Thi Điền tuy hơi sợ nhưng vẫn ân cần chu đáo, rót rượu đầy cho cụ.

+ Đối với em: dành cho em những tình cảm yêu thương của người chị lớn chăm sóc em rất ân cần chu đáo.

Không phải vô tình tác giả nhắc tới quang sáng thân mật xung quanh ngọn đèn chị Tí. Quang sáng ấy chính là tình người ấm áp nơi đây tỏa ra, từ tâm hồn Liên và những người nghèo khổ khác.

c) Biết khao khát một cuộc sống có ý nghĩa hơn

- Thể hiện ở ngay nỗi buồn man mác trong tâm hồn Liên trước giờ khắc của ngày tàn. Liên buồn thấm thía trước cảnh chiều quê đơn điệu. Đó là nỗi buồn của cái tôi có ý thức về cuộc sống, không khỏi nuối tiếc về cuộc sống khi thời gian một đi không trở lại.

- An dễ dàng chìm vào giấc ngủ của tuổi thơ trong khi Liên thao thức chờ đợi một chuyến tàu đêm đi qua.

Hình ảnh đoàn tàu chính là niềm mơ ước của chị em Liên về một cuộc sống khác với cuộc sống buồn tẻ nơi đây.

(phân tích cảnh chờ tàu).

III. Kết thúc vấn đề

- HDT thực sự như một bài thơ để lại cảm xúc vẫn vương, man mác trong lòng người đọc. Trong hoàn cảnh 30 – 45 xã hội đầy rẫy những bất công, mâu thuẫn, ngòi bút Thạch Lam vẫn biết nâng niu, trân trọng những vẻ đẹp tinh tế trong tâm hồn con người. Điều đó chứng tỏ TL là một tâm hồn giàu yêu thương, giàu lòng nhân hậu biết bao với cuộc sống với con người.

- Chính điều đó đã tạo nên giá trị lâu bền và sức hấp dẫn riêng biệt của những trang viết TL.

Đề 5: Phân tích những đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn *Hai đứa trẻ* để thấy rõ phong cách riêng, độc đáo của nhà văn TL.

I. Đặt vấn đề

- Giới thiệu nhà văn TL - một phong cách riêng độc đáo.

- HDT là truyện ngắn hay, tiêu biểu cho phong cách văn chương TL.

- Câu chuyện dựng lên bức tranh hiện thực về xã hội Việt Nam trước cách mạng với những số phận nhỏ bé, đáng thương của những kiếp người và niềm khát khao đổi thay của họ.

- Sức hấp dẫn của truyện chính ở giá trị nghệ thuật độc đáo.

II. Giải quyết vấn đề

1. Cách dựng truyện

- Đây là loại truyện tâm tình, truyện không có truyện, không khai thác mâu thuẫn căng thẳng dồn nén, tích tụ mà đi sâu vào những chi tiết bình dị, đời thường.

+ Thời gian ngắn: một khoảnh khắc chiều tà và vào đêm.

+ Không gian nhỏ hẹp: một góc phố huyện nghèo nàn, hẻo lánh.

+ Thế giới nhân vật ít.

- Chi tiết đơn giản không có gì: cả truyện chỉ là những tâm tư, cảm xúc của những đứa trẻ nghèo tạo nên những ám ảnh, day dứt về cuộc sống nghèo nàn đơn điệu của xã hội Việt Nam trước cách mạng trong đó số phận con người nhỏ bé, đáng thương.

+ Cái đơn điệu, tẻ nhạt của cuộc sống ấy được cảm nhận qua bức tranh thiên nhiên

Cảnh chiều: buồn tàn lụi (phân tích)

+ Cảm giác tiêu điều về cuộc sống: chợ tàn (phân tích).

+ Hình ảnh con người nơi đây: tác giả không miêu tả nhiều chỉ cần một vài phiến ảnh nhưng cũng đủ làm nổi bật hình ảnh những kiếp người lay lắt, nhỏ bé, đang phải sống cuộc sống buồn tẻ, đáng thương:

Chị Tí

Bác Siêu

Bác Xẩm

Bà cụ Thi điên

Tiền cảnh là chị em Liên

⇒ Văn TL không cần những mâu thuẫn gay gắt, nóng bỏng, không khiến cho lòng người phải uất ức, căm hờn. Văn TL chỉ cần những chi tiết, hình ảnh bình dị, chân thực nhưng gợi lên nỗi xót thương về cuộc sống không lối thoát, về những kiếp người nhỏ bé, đáng thương.

2. Thủ pháp tương phản: ánh sáng và bóng tối

- Câu chuyện mở ra trong lúc giao tranh giữa ánh sáng và bóng tối:

+ Ánh sáng nhạt dần, yếu ớt không đủ soi tỏ cuộc sống xung quanh.

+ Bóng tối dần chiếm lĩnh, bao phủ toàn tác phẩm.

→ tạo nên nỗi ám ảnh về một cuộc sống tối tăm, tù đọng. Con người thật nhỏ bé trước vũ trụ.
- Trong bóng tối, ánh sáng rực rỡ của đoàn tàu thực sự có ý nghĩa (phân tích). Nó đã đánh thức tâm hồn con người: khao khát một sự đổi thay, khao khát về một cuộc sống khác có ý nghĩa hơn.

→ Bóng tối tương phản với ánh sáng chính là một thành công độc đáo của tác phẩm. Nó góp phần thể hiện chủ đề của thiên truyện.

3. Khả năng miêu tả những rung động mong manh, tinh tế trong tâm hồn con người

- Cảm giác mong manh mơ hồ như cánh bướm non, xúc cảm trong sáng tinh tế trong tâm hồn con người: diễn biến tâm trạng của Liên.

- Trong buổi chiều quê buồn thắm thía, Liên cảm nhận được từng bước đi của thời gian. Cái lặng lẽ, man mác của buổi chiều quê như thấm vào tâm hồn ngây thơ của chị:

+ Tiếng trống... nhịp thời gian trôi chảy.

+ Tiếng ếch nhái... cảm giác thân thuộc với cảnh đồng quê.

+ Mùi vị đất cát quê hương...mùi riêng.

→ Chỉ bằng vài nét chân thực đã khơi gợi được cảm giác thân quen của con người Việt. TL đã miêu tả diễn biến tâm trạng hết sức tinh tế tạo sức gợi trong lòng người đọc.

- Giữa cái mênh mông, yên lặng của quê hương Liên thả tâm hồn mình mơ tưởng tới vũ trụ xa xanh với bầu trời đêm huyền bí đưa Liên trở về với quá vãng chưa xa thật êm đềm. Đó là giây phút lòng người neo đậu những cảm xúc thật yên tĩnh.

+ Xúc cảm của Liên hướng tới việc chờ đợi đoàn tàu. Những trang viết miêu tả tâm trạng thật tinh tế (phân tích ngắn gọn tâm trạng Liên chờ tàu).

⇒ Hấp dẫn trong những trang văn của TL là ở khả năng khơi gợi những rung động tinh tế như thế trong tâm hồn con người. Tác phẩm của TL đậm đà tình cảm và rất giàu chất thơ, không phải ai cũng dễ dàng có được những trang văn tinh tế như thế nếu không xuất phát từ tấm lòng nhân hậu với cuộc sống, với con người.

4. Văn TL đẹp như thơ: ngữ điệu nhỏ nhẹ, thủ thỉ, câu văn giàu hình ảnh, nhạc điệu ru hồn người tạo nên những xúc cảm tinh tế mà trong sáng

- Quên làm sao được những trang văn miêu tả chiều quê đẹp thế. Nhịp điệu chậm rãi, êm ả, tạo ấn tượng mơ hồ về một quá vãng. Điều đó thể hiện tâm hồn gắn bó rất sâu với quê hương, với ruộng đồng. Nó đã gióng lên trong tâm hồn con người một nỗi niềm tha thiết “Chừng ấy con người trong bóng tối...của họ”.

- Văn đẹp như thơ góp phần thanh lọc tâm hồn con người, khiến cho những rung động mơ hồ trở nên thắm thía hơn.

III. Kết thúc vấn đề

Hai đứa trẻ là một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của TL. Đó là một bài thơ trữ tình xót xa. Với những gì mà TL đã thể hiện, HDT sẽ sống mãi trong lòng người đọc, giúp chúng ta biết nâng niu quý trọng cái đẹp, dù nhỏ nhoi ở xung quanh ta, làm tâm hồn ta trong sáng hơn.